

Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Ngày 23/6/2020

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Bà Lê Thị Thúy Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Nhiễm, Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử công khai vụ án hành chính thụ lý số 20/2020/TLPT-HC ngày 10 tháng 01 năm 2020 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính”, do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 11/2019/HC-ST ngày 13 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4390/2020/QĐ-PT ngày 08 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, giữa các đương sự sau:

* *Người khởi kiện:* Bà Nhâm Thị Ph.

Địa chỉ: xóm Nà Ng, xã Kim Đ, huyện Thạch A, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Nguyễn Đ - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng; có mặt.

*** Người bị kiện:**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Nguyễn Trung Th - Phó Chủ tịch; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Chu Đức Q - Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng; có mặt.

2. Chủ tịch UBND huyện Thạch A, tỉnh Cao Bằng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lương Ngọc H - Chủ tịch; có mặt.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Ông Lương Văn T (đã chết).
Những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông T:

1. Bà Hứa Thị H1; vắng mặt.
2. Bà Lương Thị Ch; vắng mặt.
3. Ông Lương Quốc T1; vắng mặt.
4. Ông Lương Văn C; vắng mặt.
5. Ông Lương Xuân Đ1; có mặt.

Cùng địa chỉ: xóm Nà Ng, xã Kim Đ, huyện Thạch A, tỉnh Cao Bằng.

6. Bà Lương Thị Đ2; địa chỉ: Khuổi N, xã Kim Đ, huyện Thạch A, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

7. Bà Lương Thị D; địa chỉ: Bó Pia, xã Kim Đ, huyện Thạch A, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

8. Bà Lương Thị H2; địa chỉ: Khuổi Đ2, xã Kim Đ, huyện Thạch A, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Lương Văn T: Ông Lương Xuân Đ1; địa chỉ: xóm Nà Ng, xã Kim Đ, huyện Thạch A, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Th1 - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện bà Nhâm Thị Ph trình bày:*

Nguồn gốc đất tranh chấp là của gia đình bà khai phá từ năm 1979, quản lý sử dụng đến năm 1982. Trước khi khai phá đất này chưa hình thành thửa rõ ràng, gia đình bà phải bỏ công sức tôn tạo mới hình thành các thửa đất để canh tác. Năm 1982 do Ban quản trị Hợp tác xã (HTX) vận động gia đình bà nhượng lại số đất khai phá trên cho HTX nên gia đình bà đã đồng ý và được HTX trả cho bà 20 công. Năm 1982 HTX đã cải tạo đất của bà thành 05 thửa ruộng là thửa số 74, 76, 77, 80 và 81 thuộc tờ bản đồ số 15 đo vẽ năm 1990. Việc HTX trả 20 công khai phá cho gia đình bà là chưa tương xứng với thực tế, gia đình bà tôn trọng tập thể nên mới nhượng lại đất cho HTX. Khi giao lại 5 thửa đất trên cho HTX, bà còn giữ lại 01 thửa sử dụng riêng là thửa số 78, diện tích 172m².

Từ năm 1985 đến năm 1988 HTX đã giao khoán toàn bộ 05 thửa ruộng cho gia đình bà, gia đình bà đã nộp thuế ruộng đất khoán đến năm 1993.

Năm 1990, ông Lương Văn T đến cày 05 thửa ruộng của HTX cải tạo và thửa số 78 của bà nên phát sinh tranh chấp, bà đã có đơn yêu cầu thôn, xã giải quyết từ năm 1991 (giấy tờ yêu cầu thôn, xã giải quyết hiện nay bà không còn

giữ) nhưng đến năm 2003, Ủy ban nhân dân (UBND) xã Kim Đ mới tổ chức hòa giải. Năm 2013, UBND huyện Thạch A mới tiếp tục giải quyết. Tại cuộc họp giải quyết tranh chấp năm 2013 Phòng nông nghiệp huyện đã yêu cầu hai bên giữ nguyên hiện trạng đất tranh chấp nhưng ông T không chấp hành mà tự ý san gạt lấn chiếm 06 thửa ruộng bằng cách phá bờ thửa 76 và 81 thành thửa 86 hiện nay, phá bờ thửa 77, 78 gộp vào thửa 99 như hiện nay, phá bờ thửa 74 (nay là thửa 100), thửa 79 trước đây (nay là thửa 84, 100). Việc xã, huyện căn cứ vào Biên bản lập ngày 30/3/2003 cho rằng bà bỏ hoang đất sau khi giải thể HTX là không đúng, không đảm bảo sự thật khách quan, bởi biên bản này đã bị chỉnh sửa sai sự thật. Trong quá trình giải quyết khiếu nại bà còn yêu cầu đòi lại thửa đất số 74 nhưng cơ quan có thẩm quyền chưa xem xét đến thửa đất này. Ông Lương Văn T được sử dụng đất của gia đình bà liên tục từ năm 1990 đến nay mà không có căn cứ về nguồn gốc khai phá hoặc từ HTX giao lại là không đúng.

Ngày 11/6/2013 Chủ tịch UBND huyện Thạch A ban hành Quyết định số 749/QĐ-UBND về việc giải quyết tranh chấp đất đai có nội dung không chấp nhận khiếu nại của bà và giao đất cho gia đình ông T.

Bà Ph tiếp tục khiếu nại lần 2 đến Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng thì được giải quyết bằng Quyết định số 206/QĐ-UBND ngày 28/02/2019 có nội dung bác khiếu nại của bà.

Tại Tòa bà yêu cầu hủy: Quyết định số 206/QĐ-UBND ngày 28/02/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng và Quyết định số 749/QĐ-UBND ngày 11/6/2019 của Chủ tịch UBND huyện Thạch A, tỉnh Cao Bằng. Vì hai quyết định này sai hoàn toàn về nội dung vì các cấp giải quyết, giao đất có nguồn gốc là của gia đình bà khai phá để cấp cho gia đình ông Lương Văn T sử dụng là không hợp pháp.

** Tại bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, ông Lương Ngọc H - Chủ tịch UBND huyện Thạch A trình bày:*

Năm 2003, bà Ph đã có đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đến Phòng Tài nguyên Môi trường huyện Thạch A, khi đó do bà H1 và ông T cung cấp được giấy tờ mua bán bằng chữ Hán Nôm nhưng do không dịch được nên sự việc giải quyết tranh chấp phải tạm dừng. Trong thời gian tạm dừng để tiến hành xác minh, Phòng Tài nguyên Môi trường huyện Thạch A yêu cầu hai bên giữ nguyên hiện trạng đất tranh chấp. Đến năm 2012, do ông T có hành vi tự ý san gạt, dôn các thửa đất tranh chấp nên bà Ph tiếp tục có đơn khiếu nại đến Phòng Tài nguyên Môi trường huyện Thạch A yêu cầu đòi lại đất. Quá trình giải quyết tranh chấp đã xác định được như sau:

Về nguồn gốc khu đất đang có tranh chấp tại Búng Bể trước thời kỳ HTX là đất bãi soi có một phần giáp suối, một phần giáp đầu các thửa ruộng, rẫy của ông Lương Văn T (bà Hứa Thị H1) không có người sử dụng. Năm 1979 gia đình bà Nhâm Thị Ph đã sử dụng để trồng lạc, ngô, chàm. Đến năm 1982 HTX Nà Ng đắp phai ngăn nước suối và thu hồi đất bà Ph, sau đó cải tạo thành 05 đám

ruộng nhỏ trồng lúa đến khi HTX giải thể gồm các thửa đất số 76, 77, 78, 80, 81 tờ bản đồ số 15 (bản đồ giải thửa đo vẽ năm 1990) với tổng diện tích là 628m², HTX Nà Ng đã trả công khai phá cho gia đình bà Ph là 27 công theo đúng chính sách đất đai hiện hành. Do đó, các thửa ruộng này là tài sản của HTX Nà Ng, không phải là tài sản của bà Ph góp vào HTX.

Sau khi HTX giải thể (năm 1989) gia đình ông T (bà H1) sử dụng lại đất đai của gia đình, đồng thời cũng sử dụng luôn phần đất đang có tranh chấp. Trong quá trình sử dụng đất, gia đình ông T đã có san gạt, hợp thửa với các thửa ruộng không có tranh chấp thành các thửa lớn hơn, cụ thể thành các thửa số 86, 98, 99, 100 tờ bản đồ số 86, bản đồ địa chính xã Kim Đ (đo vẽ năm 2008) với tổng diện tích là 1.363m². Gia đình ông T sử dụng liên tục đến 2003 (sau 14 năm) thì mới phát sinh tranh chấp.

Trên cơ sở đó, ngày 11/6/2013 UBND huyện Thạch A đã ban hành Quyết định số 749/QĐ-UBND với nội dung bác yêu cầu của bà Nhâm Thị Ph đòi quyền sử dụng diện tích đất có tranh chấp với gia đình ông Lương Văn T. Việc ban hành Quyết định số 749/QĐ-UBND ngày 11/6/2013 của Chủ UBND huyện Thạch A về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa gia đình bà Nhâm Thị Ph và ông Lương Văn T là đúng quy định của pháp luật. Do đó, việc khiếu kiện của bà Nhâm Thị Ph về việc hủy Quyết định số 749/QĐ-UBND ngày 11/6/2013 của Chủ tịch UBND huyện Thạch A là không có cơ sở.

** Tại bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, ông Nguyễn Trung Th - Phó Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng trình bày:*

Sau khi nhận được đơn khiếu nại, Chủ tịch UBND tỉnh đã giao cho Sở Tài nguyên Môi trường tiến hành thẩm tra xác minh. Kết quả xác minh cho thấy: Về nguồn gốc thửa đất, về quá trình sử dụng và về quá trình giải quyết tranh, chấp như UBND huyện Thạch A đã trình bày (không có ý kiến gì bổ sung).

Hiện trạng đám đất đang có tranh chấp: Ngày 14/11/2013, Đoàn Thanh tra cùng hai bên gia đình đã tiến hành kiểm tra thực địa khu đất đang có tranh chấp tại Búng Bể. Theo bản đồ giải thửa đo vẽ năm 1990, đất bà Nhâm Thị Ph đang tranh chấp, đòi được quyền sử dụng bao gồm các thửa: 76/112; 77/140; 80/60; 81/144, 78/172, tờ bản đồ số 15, tổng diện tích là 628m². Trong đơn của bà Nhâm Thị Ph còn có thửa số 74, tờ bản đồ số 15, diện tích 100m², nhưng qua đối chiếu ngoài thực địa thì thửa đất này không nằm ở vị trí, phạm vi đất có tranh chấp.

Kết quả đối chiếu tại thực địa còn cho thấy: Vị trí, bờ thửa, mốc giới, diện tích các thửa đất đang tranh chấp không còn nguyên trạng mà đã thay đổi so với tờ bản đồ số 15, bản đồ địa chính xã Kim Đ đo vẽ năm 1990. Vì gia đình ông Lương Văn T (vợ là Hứa Thị H1) trong quá trình sử dụng, đã san gạt hợp thửa với các thửa ruộng không có tranh chấp, tạo thành 04 thửa, được thể hiện trên tờ

bản đồ địa chính số 86, đo vẽ năm 2008 là thửa số 86, diện tích 236m²; thửa số 98, diện tích 77m²; thửa số 99, diện tích 935m² và thửa số 100, diện tích 115m²; tổng diện tích là 1.363m².

Quá trình làm việc với đoàn thanh tra, bà Nhâm Thị Ph cho rằng sau khi HTX cải tạo đất có tranh chấp thành 05 đám ruộng, đã giao khoán cho gia đình bà canh tác, đến khi HTX giải thể thì ông Lương Văn T mới đến tranh chấp. Nhưng các nhân chứng là người cao tuổi, nguyên là cán bộ HTX đều khẳng định, trong thời kỳ còn HTX, thì gia đình bà Nhâm Thị Ph không canh tác trên diện tích đất đang tranh chấp.

Qua thẩm tra với các nhân chứng xác nhận khi lấy đất của bà Ph, HTX đã trả cho bà là 27 công nhưng khi đó bà không có ý kiến gì nên bây giờ không có căn cứ để xem xét việc trả công ở thời điểm đó đã tương xứng hay chưa.

Với những căn cứ nêu trên, ngày 28/02/2019, Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng đã ban hành Quyết định số 206/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Nhâm Thị Ph, trú tại xóm Nà Ngườm, xã Kim Đ huyện Thạch A, tỉnh Cao Bằng. Nội dung quyết định: Bà Nhâm Thị Ph khiếu nại đối với Quyết định số 749/QĐ-UBND ngày 11/6/2013 của Chủ tịch UBND huyện Thạch A là không đúng.

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng ông Chu Đức Q trình bày:* Quá trình giải quyết khiếu nại lần 2, Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh đã được Chủ tịch UBND tỉnh giao nhiệm vụ thẩm tra, xác minh trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 206. Qua quá trình thẩm tra, xác minh thấy rõ ràng nguồn gốc đất trước năm 1989 là do bà Ph khai phá. Khi HTX thu hồi đất bà Ph đã được bồi công. Năm 1989 HTX giải thể thì gia đình ông T sử dụng liên tục đến năm 2003 thì phát sinh tranh chấp. Do đó, bà Ph không còn quyền yêu cầu đòi lại quyền sử dụng đối với các thửa đất tranh chấp nữa. Đối với thửa đất số 78 mà bà Ph cho rằng bà không bồi công với HTX thì trong quá trình giải quyết bà không đưa ra được chứng cứ gì để chứng minh. Đối với các nội dung khác thì nhất trí như trình bày của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng và Chủ tịch UBND huyện Thạch A, tỉnh Cao Bằng.

** Tại bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lương Xuân Đại trình bày:*

Nguồn gốc đất do tổ tiên để lại cho ông Lương Văn T và ông T đã đưa vào HTX (không rõ thời gian). Khoảng năm 1989, 1990 HTX giải thể, gia đình ông T lấy lại toàn bộ những thửa đất trên để trồng lúa, ngô... Sau khi ông T chết năm 2010 thì bà H1 và các con ông T tiếp tục quản lý, sử dụng các thửa đất trên. Gia đình ông T sử dụng đất liên tục, ổn định đến năm 2002 không có tranh chấp với ai. Tổng diện tích đất tranh chấp là 1.363m² gồm các thửa 86 diện tích

236m², thửa 98 diện tích 77m², thửa 99 diện tích 935m², thửa số 100 diện tích 11m². 04 thửa đất trên đều tiếp giáp với phần đất của gia đình. Các diện tích trên được xác định tại bản đồ địa chính số 86 đo vẽ năm 2008.

Việc ông T được thừa kế không có giấy tờ do ông bà để lại tuy nhiên ông T được sử dụng các thửa ruộng trên là dựa vào 02 sổ nộp thuế nông nghiệp năm 1993 và năm 1998, trong sổ này có cán bộ thu thuế là ông Nông Văn Thảm đã nhất trí ruộng Búng Bẻ được giảm năm 1993 là 346 đồng. Còn sổ thuế năm 2000 không xác định số rẫy của Búng Bẻ. Hiện trạng các thửa ruộng tranh chấp giữa hai bên đất ruộng, do gia đình ông T đang sử dụng canh tác trồng lúa, trồng màu.

Đến năm 2003 thì bà Ph đến tranh chấp các thửa đất trên với ông T. Các thửa ruộng vì có tranh chấp nên gia đình ông T chưa kê khai để cấp GCNQSDĐ được. Năm 2013 UBND huyện Thạch A mới tiếp tục giải quyết bằng Quyết định số 749 có nội dung không chấp nhận nội dung khiếu nại yêu cầu đòi đất của bà Ph, bà Ph tiếp tục khiếu nại lên Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng thì được UBND tỉnh Cao Bằng giải quyết bằng Quyết định số 206 có nội dung không chấp nhận khiếu nại của bà Ph. Nay gia đình ông không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ph về đề nghị hủy các Quyết định số 749 của Chủ tịch UBND huyện Thạch A và Quyết định số 206 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 11/2019/HC-ST ngày 13/11/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng quyết định: Căn cứ khoản 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 3, 4 Điều 32; điểm a khoản 2, khoản 4 Điều 116; Điều 193 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; điểm đ, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nhâm Thị Ph về việc hủy Quyết định số 206/QĐ-UBND ngày 28/02/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng và Quyết định số 749/QĐ-UBND ngày 11/6/2013 của Chủ tịch UBND huyện Thạch A, tỉnh Cao Bằng vì nội dung khiếu nại không có căn cứ pháp luật.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật cho các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26/11/2019 người khởi kiện bà Nhâm Thị Ph có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện bà Nhâm Thị Ph trình bày: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã cho rằng việc Chủ tịch UBND huyện Thạch A và Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng giải quyết về nội dung khiếu nại của bà không khách quan, không đúng pháp luật, đã gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà; luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Ph

cũng đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử khách quan để đảm bảo quyền lợi cho bà Nhâm Thị Ph như nội dung kháng cáo của bà.

Người bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng - ông Chu Đức Q, Phó giám đốc sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng trình bày: Quá trình giải quyết khiếu nại của bà Nhâm Thị Ph thì Chủ tịch UBND huyện Thạch A và Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng đã giải quyết khiếu nại theo đúng quy định của Luật khiếu nại, Luật đất đai, cũng như các quy định pháp luật khác. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận nội dung kháng cáo của bà Nhâm Thị Ph, để giữ nguyên quyết định của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Người đại diện theo pháp luật của UBND huyện Thạch A - ông Lương Ngọc H, Chủ tịch UBND huyện Thạch A đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà Nhâm Thị Ph, để giữ nguyên như quyết định bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Người có quyền lợi liên quan trong vụ án và là người đại diện theo ủy quyền của những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Lương Văn T - ông Lương Xuân Đại đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Nhâm Thị Ph, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, trình bày của các đương sự, và quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người khởi kiện bà Nhâm Thị Ph yêu cầu hủy các Quyết định số 206/QĐ-UBND ngày 28/02/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng và Quyết định số 749/QĐ-UBND ngày 11/6/2013 của Chủ tịch UBND huyện Thạch A, tỉnh Cao Bằng. Các quyết định này là quyết định hành chính bị kiện, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng là đúng pháp luật. Ngoài ra, xét về thời hiệu khởi kiện, tư cách tham gia tố tụng đúng quy định của pháp luật

[2] Về nội dung: Xét tính hợp pháp của các Quyết định hành chính bị kiện: Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng về thẩm quyền giải quyết, đảm bảo về thời hiệu khởi kiện và xác định đúng, đầy đủ người tham gia tố tụng trong vụ án hành chính.

Về nguồn gốc khu đất đang tranh chấp tại Búng Bể, trước thời kỳ HTX là đất bãi soi một phần giáp suối, một phần giáp đầu các thửa ruộng, rẫy của ông Lương Văn T (bà Hứa Thị H1) không có người sử dụng. Năm 1979 gia đình bà Nhâm Thị Ph sử dụng để trồng lạc, ngô, chàm. Năm 1982 HTX Nà Ng đắp phai để ngăn nước suối và tiến hành thu hồi đất của bà Ph và HTX đã trả tiền công cho gia đình bà Ph. Sau khi thu hồi thì HTX đã cải tạo thành 05 đám ruộng nhỏ

để trồng lúa. Đến khi HTX giải thể thì gia đình ông T (bà H1) sử dụng lại, đồng thời sử dụng luôn cả phần đất đang có tranh chấp. Quá trình sử dụng, gia đình ông T đã san gạt để hợp thửa các thửa đất trên với các thửa ruộng không có tranh chấp, tạo thành 04 thửa, được thể hiện trên tờ bản đồ địa chính số 86, đo vẽ năm 2008 là thửa số 86 có diện tích 236m²; thửa số 98 có diện tích 77m²; thửa số 99 có diện tích 935m² và thửa số 100 có diện tích 115m². Gia đình ông T đã sử dụng liên tục đến 2003 (sau 14 năm) thì mới phát sinh tranh chấp. Do đó có căn cứ để cho rằng ông T là người trực tiếp quản lý, sử dụng từ năm 1991 đến năm 2003 thì mới phát sinh tranh chấp.

Chủ tịch UBND huyện Thạch A đã căn cứ vào kết quả thẩm tra, xác minh về nguồn gốc đất, về quá trình sử dụng xác định đất có tranh chấp là của HTX Nà Ng đã thu hồi và đã đền bù tiền công khai phá cho gia đình bà Ph theo đúng quy định về chính sách đất đai, sau đó đã cải tạo thành đất ruộng và trở thành tài sản của HTX. Trên cơ sở đó Chủ tịch UBND huyện Thạch A đã ban hành Quyết định số 749/QĐ-UBND ngày 11/6/2013 về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa gia đình bà Nhâm Thị Ph và ông Lương Văn T.

Mặc dù, không nhất trí với quyết định nêu trên, nhưng bà Ph cũng không chứng minh được thửa đất 78 bà để sử dụng riêng, chứ bà chưa tiến hành đổi công (tức là chưa chuyển nhượng thửa đất 78). Ngoài ra, trong đơn của bà Ph còn yêu cầu đòi lại thửa số 74, tờ bản đồ số 15, tuy nhiên qua xem xét bản đồ địa chính đo vẽ năm 1990 thì không thể hiện thửa đất này ở vị trí tranh chấp. Kết quả xem xét ngoài thực địa của Sở Tài nguyên Môi trường cũng xác định thửa đất này nằm ngoài phạm vi tranh chấp. Do đó, ngày 28/2/2019 Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng đã ban hành Quyết định số 206/QĐ-UBND có nội dung giữ nguyên Quyết định số 749/QĐ-UBND ngày 11/6/2013 của Chủ tịch UBND huyện Thạch A như đã giải quyết là có căn cứ, đúng pháp luật.

Như đã phân tích ở trên thì Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm, thấy: Không có căn cứ pháp luật để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nhâm Thị Ph về việc hủy các Quyết định số 206/QĐ-UBND ngày 28/2/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng và Quyết định số 749/QĐ-UBND ngày 11/6/2013 của Chủ tịch UBND huyện Thạch A, tỉnh Cao Bằng, vì các quyết định đó đúng quy định của pháp luật. Tòa án cấp phúc thẩm thấy cần thiết phải giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xét xử bác yêu cầu khởi kiện của bà Ph về việc đề nghị hủy các quyết định nêu trên của Chủ tịch UBND huyện Thạch A và Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Kháng cáo của bà Nhâm Thị Ph không được chấp nhận nên bà Ph phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Tuy nhiên, bà Ph thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên và căn cứ vào Điều 241 Luật tố tụng hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận nội dung kháng cáo của người khởi kiện bà Nhâm Thị Ph; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 11/2019/HC-ST ngày 13/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;

2. Về án phí: Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho bà Nhâm Thị Ph.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Cục THADS tỉnh Cao Bằng;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HS, HCTP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Hùng